

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 167/2019/HSST

Ngày: 31-5-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐ-HSST ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang H, sinh ngày 16-6-2002 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 7A ô 18 phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh trường THPT dân lập TQK, thành phố N; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt P và bà Hoàng Thị Thúy H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-4-2019 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 07-5-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang H: Bà Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 7A ô 18 phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định (Là mẹ đẻ của bị cáo) (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang H: Bà Nguyễn Thị Mai - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Quốc H, sinh ngày 04-11-2002 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 18/102 VC, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc H:* Ông Trần Quang H, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 18/102 VC, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (Là bố đẻ của bị cáo) (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H:* Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Trần Văn K, sinh năm 1951 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1963, nơi cư trú: Xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Văn Đại, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 25/157 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Anh Trần Văn M, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số 4C 3 tầng số 13 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Chị Trần Thu H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 6/85 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Bà H, anh Đ, anh M, chị H ủy quyền cho bà Trần Thị Nguyệt N, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 107 B, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định theo giấy ủy quyền ngày 02-4-2019) (Bà N vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Thái T, sinh ngày 16-6-2003, nơi cư trú: Số 37/360 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Thái T:* Bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 37/360 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang H và Trần Quốc H là bạn bè chơi với nhau từ trước, cả hai thường xuyên chơi điện tử cùng nhau tại quán internet địa chỉ số 65 đường VC, phường N, thành phố N. Trong quá trình chơi với nhau, qua nói chuyện Quốc H biết Quang H bằng tuổi với mình, đều sinh năm 2002 và chưa có giấy phép lái xe.

Khoảng 12 giờ ngày 31-3-2019, Quốc H (Chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) tự ý lấy xe mô tô Wave α , nhãn hiệu Honda biển kiểm soát L1-42245 đang để ở nhà mình tại địa chỉ số 18/102 VC, phường N, thành phố N điều khiển đi đến quán Internet ở số 65 đường VC, phường N, thành phố N để chơi điện tử. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Quốc H điều khiển xe mô tô trên đến nhà Quang H rủ Quang H đi uống nước tại quán Cafe “Time” trên đường T, thành phố N. Sau khi chờ Quang H đến quán Cafe “Time”, Quốc H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán internet tại địa chỉ số 65 đường VC, phường N, thành phố N đón bạn là Ngô Thái T đang chơi điện tử tại quán đến quán Cafe “Time” cùng uống nước với Quốc H và Quang H.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi uống nước xong, Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát L1-42245 chở T ngồi giữa, Quang H ngồi sau cùng (Cả ba đều không đội mũ bảo hiểm) đi đến quán nước chè tại số 1 đường Đ, phường C, thành phố N của bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; trú tại số 187 đường H, phường Q, thành phố N để tiếp tục ngồi uống nước.

Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, sau khi uống nước xong, cả ba rủ nhau đi đến quán internet tại địa chỉ 65 đường VC, phường N, thành phố N để chơi điện tử. Lúc này, Quang H nói với Quốc H “*Mày đưa chìa khóa xe máy đây để tao lái cho*”, mặc dù Quốc H biết Quang H bằng tuổi mình chưa đủ 18 tuổi, chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn đưa chìa khóa xe và giao xe mô tô Quốc H đang đi cho Quang H. Sau đó, Quang H điều khiển xe mô tô BKS L1-42245 chở Quốc H ngồi giữa, T ngồi sau cùng (Cả ba không đội mũ bảo hiểm) đi từ đường ĐB rẽ trái vào đường GP, hướng về đường VC, thành phố N. Khi đi đến ngã tư GP, THL, thành phố N mặc dù đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư theo chiều đường Quang H đang đi là đèn đỏ nhưng Quang H vẫn điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ đi thẳng qua ngã tư, tiếp tục điều khiển xe đi theo đường GP hướng về đường V trong điều kiện đường G là đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn kẻ liền màu vàng chia thành hai chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường có vạch sơn trắng đứt đoạn phân chia thành hai làn đường. Quang H điều khiển xe mô tô đi tại chiều đường bên phải (Theo hướng Quang H đi) sát với vạch sơn liền với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 594 đường G, phường Văn Miếu, thành phố N, do Quang H mãi quay đầu lại phía sau nói chuyện với Quốc H và T mà không chú ý quan sát phía trước nên khi quay mặt lại nhìn về phía trước

thì phát hiện thấy ông Trần Văn K đang điều khiển xe đạp đi sang đường theo hướng từ chiều đường bên phải sang chiều đường bên trái (Hương Quang H đi) với tốc độ chậm ở khu vực giữa đường ngay phía trước cách đầu xe mô tô Quang H đang điều khiển khoảng 2-3 m, Quang H liền đánh lái sang phải để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần bánh trước của xe mô tô do Quang H điều khiển vẫn xô vào phần khung bên trái xe đạp do ông K điều khiển làm ông K và xe đạp bị đẩy về phía trước khoảng 2 m làm xe đạp đổ ra đường, ông K bị ngã đập đầu xuống đường nằm bất tỉnh, xe mô tô do Quang H điều khiển đi một đoạn khoảng 15 m thì dừng lại. Lúc này, Quang H cùng với Quốc H, T xuống xe đi đến chỗ ông K đang nằm bất tỉnh đỡ ông K dậy và nhờ người dân gọi xe cứu thương để đưa ông K đi cấp cứu.

Khoảng 15 phút sau, khi xe cứu thương đến đưa ông K đi cấp cứu thì Quốc H điều khiển xe mô tô BKS L1-42245 chở Quang H rời khỏi hiện trường với mục đích trốn tránh trách nhiệm, còn T đi bộ đến quán Internet ở số 65 đường VC, phường N, thành phố N. Quang H sau đó bắt xe ôm đi về nhà, còn Quốc H một mình điều khiển xe mô tô đến quán Internet ở số 65 đường VC, phường N, thành phố N gửi lại quán chiếc xe mô tô và tháo biển kiểm soát của xe mô tô giấu trong thùng xốp của quán mục đích tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an, sau đó đi về nhà.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã chủ trì tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật và lấy lời khai của những người liên quan.

Trên cơ sở T liệu chứng cứ thu thập ban đầu, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Quốc H, Quang H và T lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Quốc H, Quang H thừa nhận hành vi như trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô và biển kiểm soát chiếc xe mô tô này tại quán Internet 65 đường V, thành phố N.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 20/19/TT ngày 05-4-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn K là do chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái; cơ chế hình thành vết thương: Vùng chẩm trái va đập với vật cứng gây thương tích dẫn tới tử vong.

Bản cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 16-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lê Quang H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a, c Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Trần Quốc H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Lê Quang H và Trần Quốc H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo Trần Quốc H khai vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 31-3-2019, tại khu vực trước cửa nhà số 1 đường Đ, phường C, thành phố N, bị cáo biết rõ Lê Quang H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát L1-42245 cho Lê Quang H điều khiển. Bị cáo Lê Quang H khai, sau khi được bị cáo Trần Quốc H giao xe biển kiểm soát L1-42245 đã điều khiển xe mô tô trên chõ Trần Quốc H và Ngô Thái T ngồi sau đi đến khu vực trước cửa nhà số 594 đường G, phường V, thành phố N, do không chú ý quan sát đã xô vào xe đạp của ông Trần Văn K đang đi sang đường, làm ông K ngã xuống đường bị chấn thương sọ não và tử vong sau đó. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang H là bà Mai và bà H; người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc H là bà Thắm và ông H không bổ sung gì về lời khai của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Quang H và Trần Quốc H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Lê Quang H từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Quốc H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang H trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Lê Quang H như tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu khi chưa đủ 18 tuổi và đang còn là học sinh trung học phổ thông; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị

cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng; người bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 về án treo; Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Lê Quang H được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Quốc H như tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 100 về cải tạo không giam giữ; Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Trần Quốc H được cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý và không có ý kiến bổ sung gì đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê Quang H và bị cáo Trần Quốc H.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang H và Trần Quốc H: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang H và Trần Quốc H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác như sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; bản kết luận giám định về pháp y tử thi; biên bản thu giữ phương tiện; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 31-3-2019, tại khu vực trước cửa nhà số 1 đường Đ, phường C, thành phố N, Trần Quốc H biết rõ Lê Quang H không có

giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát L1-42245 cho Lê Quang H điều khiển. Lê Quang H sau đó đã điều khiển xe mô tô trên chõ Trần Quốc H và Ngô Thái T ngồi sau đi đến khu vực trước cửa nhà số 594 đường G, phường V, thành phố N, do không chú ý quan sát đã xô vào xe đạp của ông Trần Văn K đang đi sang đường, làm ông K bị chấn thương sọ não và tử vong sau đó. Hành vi của Trần Quốc H đã vi phạm Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, hành vi của Lê Quang H đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Quang H và Trần Quốc H là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đối với bị cáo Lê Quang H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn mượn xe máy biển kiểm soát L1-42245 của Trần Quốc H để điều khiển, tham gia giao thông đường bộ. Quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ Luật giao thông đường bộ như chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm, không chú ý quan sát dẫn đến vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng. Sau khi gây tai nạn đã bỏ đi khỏi hiện trường với mục đích trốn tránh trách nhiệm, gây cản trở cho quá trình điều tra nên việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo Lê Quang H theo quy định tại các Điểm a, c Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm” là đúng người đúng tội.

Đối với bị cáo Trần Quốc H biết rõ Lê Quang H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn giao chiếc xe máy biển kiểm soát L1-42245 cho Lê Quang H điều khiển để xảy ra vụ tai nạn nêu trên làm ông K tử vong nên việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo Trần Quốc H theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu khi chưa đủ mười tám tuổi và bị cáo Lê Quang H đang là học sinh; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Quốc H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử Quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Quang H nhưng cho bị cáo được hưởng án treo có sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật Việt Nam. Đối với bị cáo Trần Quốc H xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử Quyết định cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung. Bản thân bị cáo Trần Quốc H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; bị cáo không có T sản riêng, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lê Quang H cùng với gia đình bị cáo Trần Quốc H và gia đình Ngô Thái T đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình ông Trần Văn K số tiền là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Gia đình ông K đã nhận đủ số tiền và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát L1-42245 được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị N, sinh năm 1962. Tuy nhiên, trước đó bà Ngân đã cho chị Lại Thị M, sinh năm 1991 (Con gái bà Mai), cùng trú tại địa chỉ đội 5, xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định mượn, sau đó chị M cho anh Trần Quang H, sinh năm 1973 (Bố của Trần Quốc H); trú tại số 18/102 đường VC, phường N, thành phố N mượn lại. Ngày 31-3-2019, Trần Quốc H đã tự ý lấy chiếc xe mô tô trên để đi dẫn đến vụ tai nạn giao thông đã nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Phạm Thị N. Bà N đã nhận lại xe và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe đạp do ông K điều khiển được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn K nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông Trần Văn K. Người đại diện hợp pháp của ông K đã nhận lại chiếc xe đạp và không có đề nghị gì khác.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Quang H và Trần Quốc H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang H 24 (Hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-4-2019 đến ngày 07-5-2019).

- Giao bị cáo Lê Quang H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 01 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Trần Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục.

4. Án phí: Các bị cáo Lê Quang H và Trần Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang H và bị cáo Trần Quốc H, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa của các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- UBND. Phường H;
- UBND. Phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên